

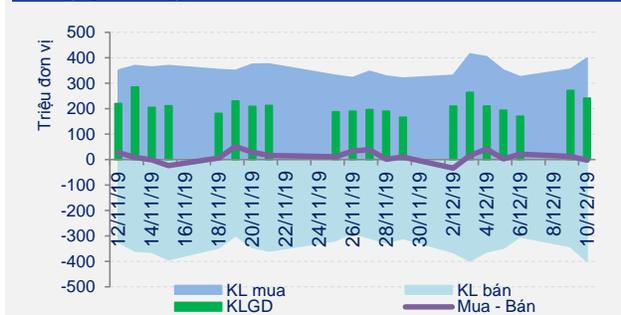
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.30	102.04
% Thay đổi	↓ -0.60%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	241,040,002	30,815,882
GTGD (tỷ đồng)	4,840.94	388.63
Tổng cung (CP)	400,717,810	40,208,400
Tổng cầu (CP)	397,930,200	39,056,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,534,451	2,470,620
KL mua (CP)	15,120,731	187,300
GTmua (tỷ đồng)	514.61	2.41
GT bán (tỷ đồng)	660.35	123.05
GT ròng (tỷ đồng)	(145.74)	(120.64)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.26%	12.5	2.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.18%	14.2	2.8	30.3%
Dầu khí	↓ -1.26%	19.5	2.0	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.55%	16.5	4.4	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	14.0	2.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.20%	18.9	5.2	16.9%
Ngân hàng	↓ -0.44%	11.2	2.3	16.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.28%	13.4	1.6	10.0%
Tài chính	↓ -0.32%	21.3	4.1	15.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.35%	14.1	3.0	2.4%
VN - Index	↓ -0.60%	15.8	3.7	108.4%
HNX - Index	↓ -0.31%	9.0	1.6	-8.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,76 điểm (-0,6%) xuống 960,3 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,31%) xuống 102,04 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.405 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 273 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.969 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 197 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 286 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, nhưng áp lực bán gia tăng mạnh sau đó đã khiến các chỉ số thị trường giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều; rất may là trong phiên ATC, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như MSN (-6,4%), GAS (-1,9%), SAB (-1,1%), VHM (-0,5%), TCB (-1,8%), PLX (-1,2%), VRE (-0,9%), BID (-0,3%), CTG (-0,5%), VJC (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trong sắc xanh như BVH (+3%), VCB (+0,2%), HPG (+0,8%), VNM (+0,1%), FPT (+0,4%), PNJ (+0,7%)... Những cổ phiếu thuộc nhóm mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, cao su... cùng chiều với thị trường và đa phần kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý thị trường có sự suy yếu trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng trong gần như toàn bộ thời gian trên các cổ phiếu trụ cột. Rất may là lực cầu bắt đáy xuất hiện trong phiên ATC đã giúp VN-Index giữ được ngưỡng tâm lý 960 điểm. Quan sát giao dịch trên thị trường trong khoảng một tuần trở lại đây có thể thấy là sau một giao đoạn giảm mạnh thị trường đã có sự bình ổn trở lại về mặt cung cầu với việc VN-Index chỉ dao động trong biên độ hẹp 950-970 điểm. Trên khía cạnh chu kỳ của thị trường thì thời điểm cuối năm thường là giai đoạn mà thị trường sẽ gặp những khó khăn nhất định. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/12, VN-Index có thể sẽ cần đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 966,58 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 955,14 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,76 điểm (-0,6%) xuống 960,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 3.900 đồng, GAS giảm 1.900 đồng, SAB giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,571 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,418 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,31%) xuống 102,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVI giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 146,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 68,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 58,5 tỷ đồng tương ứng với 647 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 103,5 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 99,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 97,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 335 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 13,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/12, VN-Index có thể sẽ cần đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện vẫn trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên với 16,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/12, HNX-Index có thể sẽ cần đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 101-103 điểm.



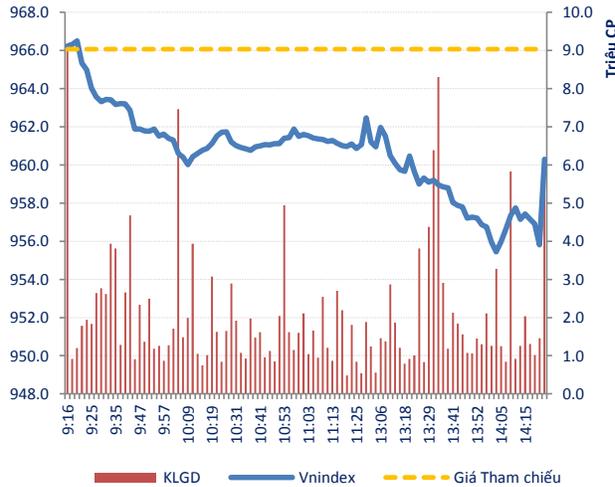
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,26 - 41,41 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngày 10/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.163 đồng (giảm 1 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,45 USD/ounce tương ứng 0,24% lên mức 1.468,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,054 điểm tương ứng với 0,06% xuống 97,555 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1075 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3165 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,57 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,21 USD/thùng tương ứng 0,34% xuống mức 58,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/12, chỉ số Dow Jones tăng 194,46 điểm tương ứng 0,71% lên 27.697,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 56,66 điểm tương ứng 0,66% lên 8.577,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,86 điểm tương ứng 0,71% lên 3.115,06 điểm.

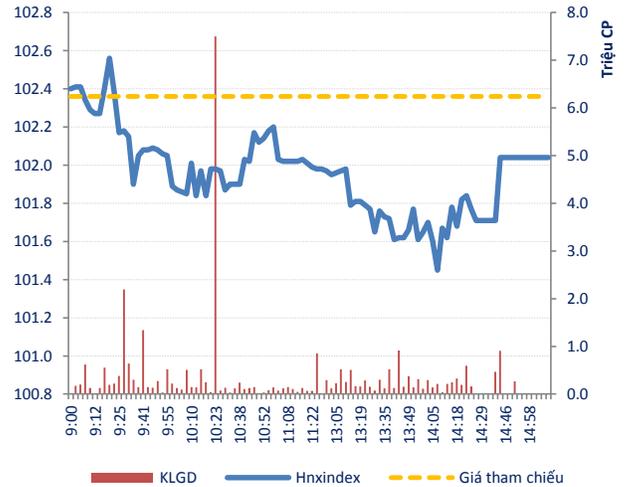


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



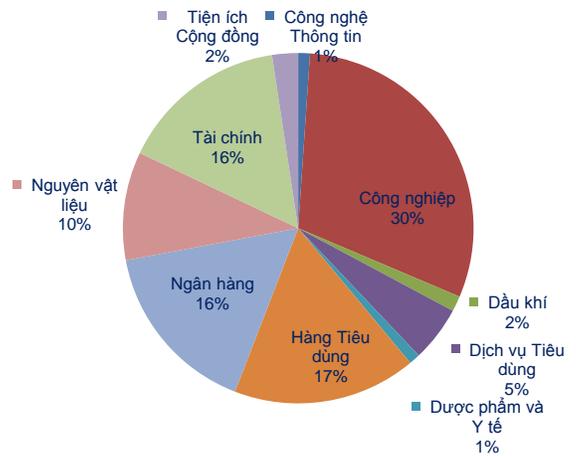
KLGD và HNX-Index trong phiên



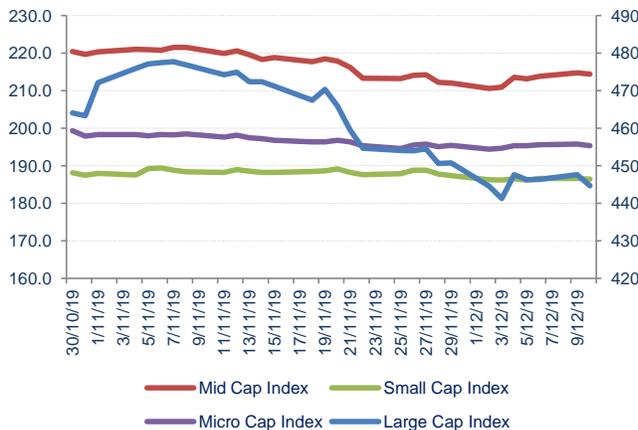
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



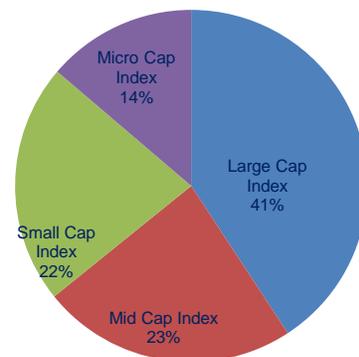
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	4,255,740	ROS	1,669,750
2	E1VFN30	445,730	MSN	1,196,230
3	CTG	349,700	VHM	646,870
4	POW	277,900	KBC	508,010
5	DXG	236,830	PVD	382,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	44,600	NET	2,089,620
2	MST	26,000	PLC	335,400
3	NBC	22,000	CSC	30,000
4	SHB	16,200	NTP	3,400
5	VCS	13,900	VAT	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.50	24.00	↓ -2.04%	38,988,780
TCB	22.80	22.40	↓ -1.75%	11,861,250
DIG	13.45	13.25	↓ -1.49%	10,429,740
HPG	24.20	24.40	↑ 0.83%	10,337,070
SCR	6.27	6.18	↓ -1.44%	9,001,239

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.20	9.40	↑ 2.17%	9,207,200
NET	51.50	46.50	↓ -9.71%	2,179,648
MST	5.40	5.10	↓ -5.56%	1,776,355
TTH	2.60	2.60	→ 0.00%	1,458,675
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	1,354,876

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.01	0.02	0.01	↑ 100.00%
CHPG1905	1.49	1.63	0.14	↑ 9.40%
CREE1903	5.24	5.70	0.46	↑ 8.78%
FIT	6.45	6.90	0.45	↑ 6.98%
TGG	1.87	2.00	0.13	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TTL	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
CSC	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
STC	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
TMB	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1902	1.64	1.12	-0.52	↓ -31.71%
CTCB1901	0.73	0.55	-0.18	↓ -24.66%
CMBB1902	1.60	1.27	-0.33	↓ -20.63%
CDPM1901	0.89	0.71	-0.18	↓ -20.22%
CMWG1901	0.05	0.04	-0.01	↓ -20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VC1	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DNC	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	38,988,780	2.9%	299	80.4	2.3
TCB	11,861,250	3250.0%	2,659	8.4	1.3
DIG	10,429,740	8.6%	1,021	13.0	1.1
HPG	10,337,070	17.0%	2,664	9.2	1.5
SCR	9,001,239	7.0%	953	6.5	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	9,207,200	1.2%	127	74.0	0.9
NET	2,179,648	22.6%	3,087	15.1	3.4
MST	1,776,355	2.6%	314	16.2	0.5
TTH	1,458,675	12.1%	1,302	2.0	0.2
HUT	1,354,876	0.4%	51	46.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 100.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 9.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 8.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
FIT	↑ 7.0%	0.4%	61	112.3	0.6
TGG	↑ 7.0%	1.3%	131	15.2	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
TTL	↑ 10.0%	2.6%	329	23.4	0.6
CSC	↑ 10.0%	3.4%	535	61.7	2.5
STC	↑ 9.7%	14.5%	2,910	5.1	0.7
TMB	↑ 9.6%	17.7%	2,098	4.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,255,740	17.0%	2,664	9.2	1.5
VFVN3	445,730	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	349,700	8.6%	1,643	12.2	1.0
POW	277,900	8.9%	1,070	11.5	1.1
DXG	236,830	19.1%	3,001	4.5	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	44,600	-4.6%	(485)	-	0.1
MST	26,000	2.6%	314	16.2	0.5
NBC	22,000	14.4%	1,825	3.3	0.5
SHB	16,200	13.6%	1,963	3.1	0.4
VCS	13,900	45.7%	8,591	9.2	4.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,418	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	316,738	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	306,481	31.9%	5,276	17.3	5.7
VNM	205,831	38.2%	6,134	19.3	7.6
GAS	187,376	26.0%	6,351	15.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,769	25.1%	3,577	6.4	1.5
VCS	12,640	45.7%	8,591	9.2	4.1
VCG	12,015	8.8%	1,563	17.4	1.8
PVS	8,125	7.7%	2,057	8.3	0.7
SHB	7,219	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.73	0.4%	45	69.5	0.3
CLG	3.41	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TTB	3.16	7.1%	790	7.3	0.5
L10	2.83	6.7%	1,630	9.3	0.6
AGF	2.40	-33.2%	(3,975)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.63	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	3.35	-0.1%	(11)	-	0.1
ALT	3.20	4.6%	1,712	7.0	0.3
MCO	3.04	0.2%	21	97.4	0.2
SHS	2.76	13.6%	1,805	4.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
